

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện Quế Võ
Tỉnh Bắc Ninh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 02 năm 2018

V/v “Hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Tuyết M

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thế Sách

2. Ông Trịnh Văn Toán

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký TAND huyện Quế Võ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2017/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đàm Thị M, sinh năm 1985 (*có mặt*)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1979 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Châu Phong, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đàm Thị M trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q ở cùng thôn vào ngày 26/01/2004. Trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và được UBND xã Châu Phong cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới anh, chị về chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng 10 năm đầu hòa thuận, hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014, anh Q thường chơi cờ bạc nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã nhiều lần anh Q có hành vi ngược đãi chị, không coi trọng chị, quan điểm sống của vợ chồng không giống nhau dẫn đến cuộc sống hôn nhân của anh, chị không có hạnh phúc. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, khả năng đoàn tụ không có, từ tháng 6/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân với nhau. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- Con chung: Vợ chồng có sinh được 03 con chung là Nguyễn Thị Minh Thu, sinh ngày 24/9/2004; Nguyễn Công Minh, ngày 01/7/2008; Nguyễn Ngọc Trà My, sinh ngày 12/12/2012. Từ khi anh, chị sống ly thân các con chung vẫn ở cùng với

anh Q nhưng do chị ở cùng thôn nên việc chị chăm sóc các cháu cũng không có trở ngại. Khi ly hôn, ban đầu chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con chung nhưng chị nghĩ anh Q sẽ không đồng ý, nên theo nguyện vọng của chị và các con chung chị xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh Thu và cháu Nguyễn Ngọc Trà My. Còn cháu Nguyễn Công Minh sẽ do anh Q tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung và công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Q không phối hợp để giải quyết. Song trong buổi làm việc tại UBND xã Châu Phong, anh Q có quan điểm như sau:

Anh kết hôn với chị Đàm Thị M ở cùng thôn vào năm 2004. Trước khi cưới có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Châu Phong. Sau ngày cưới anh, chị về chung sống cùng nhau hòa thuận, trong thời gian chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng không nhiều. Hiện tại chị M về nhà đẻ sinh sống và không còn sống cùng anh. Nay chị M làm đơn xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị M còn anh sẽ không lên Tòa án làm việc và nhận hay ký bất kỳ văn bản nào, anh đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

- Con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thị Minh Thu, sinh ngày 24/9/2004; Nguyễn Công Minh, ngày 01/7/2008; Nguyễn Ngọc Trà My, sinh ngày 12/12/2012. Hiện các con chung đang do anh nuôi dưỡng, từ khi ly thân chị M không có trách nhiệm với các con chung. Khi vợ chồng ly hôn, các con chung có nguyện vọng được ở với ai là do các cháu quyết định. Nếu Tòa án giao cả ba cháu cho anh nuôi dưỡng thì anh cũng đồng ý và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Q đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay chị Đàm Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, vì thế Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q và công bố lời khai của anh Q tại phiên tòa.

Đại diện VKSND huyện Quế Võ tham gia phiên toà nhận xét:

Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên toà HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai bằng lời nói và liên tục.

Đương sự thực thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Đàm Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

Con chung: Giao cho chị Đàm Thị M nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh Thu, sinh ngày 24/9/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Trà My, sinh ngày 12/12/2012; giao cho anh Nguyễn Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Minh, sinh ngày 01/7/2008. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

Tài sản chung, công nợ, đất ruộng: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập phiên tòa 2 lần nhưng anh Q đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Đây được coi là việc cố tình lẩn tránh nhằm kéo dài và gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Đàm Thị M và anh Nguyễn Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay, tình cảm vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2014. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có lòng tin và sự tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau. Từ tháng 06/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, trong thời gian này cả hai bên đều không có ý định để quay lại chung sống cùng nhau. Bản thân anh Q không có quan điểm về quan hệ hôn nhân và anh Q cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập các bên đương sự lên để tiến hành hòa giải nhưng anh Q cố tình vắng mặt và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn của chị M.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của chị M là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Con chung: Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Minh Thu, sinh ngày 24/9/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Trà My, sinh ngày 12/12/2012 còn cháu Nguyễn Công Minh, sinh năm 2008 sẽ tiếp tục giao cho anh Q nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Xét điều kiện thực tế và nguyện vọng của chị M cùng với ý kiến và nguyện vọng của các con chung là cháu Thu và cháu Minh nên cần chấp nhận ý kiến và quan điểm về việc nuôi dưỡng con chung của chị M là phù hợp.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị Đàm Thị M và anh Nguyễn Văn Q không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Tài sản chung: Chị M và anh Q đều có nguyện vọng tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét là phù hợp.

- Về công nợ, công sức: Không có.

- Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Đương sự có quyền kháng cáo theo luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Đàm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Con chung: Giao cho chị Đàm Thị M nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh Thu, sinh ngày 24/9/2004 và cháu Nguyễn Ngọc Trà My, sinh ngày 12/12/2012; giao cho anh Nguyễn Văn Q tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Công Minh, sinh ngày 01/7/2008, kể từ tháng 02/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Q, chị Đàm Thị M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

Án phí: Chị Đàm Thị M phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị M đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/04924 ngày 25/10/2017 của Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Những người TGGT;
- Lu HSA- VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuyết M